UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

THI TRƯỚC

LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2021 - 2022
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2021 (C1)

STT	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	**21C1-CNÔ3**	0211002027	1	38	**Tiếng Anh 1 (376)**	3	19/04/2022	60	**18H00 và 19H30 tuỳ nhóm**	Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 01**
2	**21C1-CNÔ9**	0211002027	2	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 02**
3	**21C1-CNÔ10**	0211002027	3	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 03**
4	**21C1-TKĐ1**	0211002027	4	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 04**
5	**21C1-TKĐ2**	0211002027	5	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 05**
6	**21C1-TKW1**	0211002027	6	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 01**
7	**21C1-KML1**	0211002027	7	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 02**
8		0211002027	8	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 03**
9		0211002027	9	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 04**
10		0211002027	10	38	**Tiếng Anh 1**	3	19/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 05**
										5/5	
1	**21C1-CNÔ4**	0211002027	1	38	**Tiếng Anh 1 (397)**	4	20/04/2022	60	**18H00 và 19H30 Tuỳ nhóm**	Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 01**
2	**21C1-CNÔ5**	0211002027	2	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 02**
3	**21C1-VSL1**	0211002027	3	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 03**
4	**21C1-CMT1**	0211002027	4	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 04**
5	**21C1-LTM1**	0211002027	5	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 05**
6	**21C1-LTM2**	0211002027	6	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 01**
7	**21C1-CNL1**	0211002027	7	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 02**
8		0211002027	8	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 03**
9		0211002027	9	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 04**
10		0211002027	10	38	**Tiếng Anh 1**	4	20/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.2 - 05**
										5/5	
1	**21C1-CNÔ1**	0211002027	1	38	**Tiếng Anh 1 (334)**	5	21/04/2022	60	**18H00 và 19H30 Tuỳ nhóm**	Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 01**
2	**21C1-CNÔ2**	0211002027	2	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 02**
3	**21C1-CNÔ7**	0211002027	3	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 03**
4	**21C1-CNÔ8**	0211002027	4	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 04**
5	**21C1-QTM1**	0211002027	5	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 05**
6	**21C1-CNÔ6**	0211002027	6	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 01**
7		0211002027	7	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 02**
8		0211002027	8	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 03**
9		0211002027	9	38	**Tiếng Anh 1**	5	21/04/2022	60		Trắc nghiệm trên giấy	**C2.3 - 04**
										5/4	

GHI CHÚ:

* SINH VIÊN PHẢI XEM KỸ DANH SÁCH PHÒNG THI TRƯỚC NGÀY THI (TRÊN TRANG WEB TRƯỜNG LTTC.EDU.VN)

* SINH VIÊN CÓ MẶT TRƯỚC GIỜ THI 15 PHÚT, PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUI ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.

* SINH VIÊN GIAN LẬN TRONG THI SẼ BỊ XỬ LÝ NGHIÊM THEO QUI ĐỊNH ĐÃ BAN HÀNH.

* SINH VIÊN PHẢI HOÀN TẤT HỌC PHÍ TRƯỚC NGÀY THI.

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCL